| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:718/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18/10/2018

V/v tranh chấp "Xin ly hôn".

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH-TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Bùi Anh Tuấn**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

**1.** Ông **Lê Văn Nghĩa**

**2.** Ông **Nguyễn Đức Duy**

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông **Võ Trương Tấn Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa*:** Bà **Lương Thị Trà My** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 488/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189A/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Lê Thị Diệu H**, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang (Có mặt).

- *Bị đơn*: **Trần Võ Từ G,** sinh năm 1997. Nơi cư trú: Ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Tiền Giang (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị Diệu H trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh G xác lập quan hệ vợ chồng vào ngày 24/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Y. Thời gian đầu sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 10/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh G thường xuyên uống rượu, không lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân từ tháng 11/2017 đến nay. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không hàn gắn được. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh G.

- Về con chung: Có một con chung tên Trần Võ Bảo N (Sinh ngày 01/5/2017) hiện do chị nuôi dưỡng. Nay chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Trần Võ Từ G trình bày:* Anh và chị H kết hôn vào năm 2017, cuộc sống vẫn hạnh phúc bình thường. Do tác động của gia đình bên vợ nên chị H xin ly hôn chứ không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Nay đồng ý ly hôn, đồng giao con cho vợ nuôi, không đồng ý cấp dưỡng.

** Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; Nguyên đơn, bị đơn: Thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn với anh G; Giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh G cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của chị H thì xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh G có đơn xin xét xử vắng mặt vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh G.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh G xác lập quan hệ vợ chồng vào ngày 24/4/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Y, nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Theo chị H khai nhận: Khoảng khoảng  tháng 10/2017 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh G sống thiếu trách nhiệm, không lo cho gia đình, vợ chồng thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân từ tháng 11/2017 đến nay. Mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không hàn gắn được.

Phía anh G cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn, nguyên nhân ly hôn là do gia đình bên vợ xúi giục, anh vẫn đồng ý ly hôn.

Xét thấy giữa  anh G và chị H đã ly thân trong thời gian dài. Anh G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần H lần nhưng vẫn không đến Tòa án để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng và cũng đồng ý ly hôn với chị H, điều đó cho thấy anh G cũng không mong muốn đoàn tụ với chị H. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, cho chị H được ly hôn với anh G.

[3] Về con chung: Xét thấy, cháu Trần Võ Bảo N hiện chưa đủ 3 tuổi, do chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Anh G cũng đồng ý giao cho chị H nuôi dưỡng . Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của chị H, giao cháu N cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng: Tại phiên tòa chị H yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu N mỗi tháng  1.500.000 đồng. Xét thấy, trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là của cha mẹ, anh G làm nghề sửa xe nên thu nhập cũng ổn định, mức cấp dưỡng mà chị H yêu cầu là không cao, khả năng anh G đáp ứng được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu này của chị H, buộc anh G cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000 đồng/tháng.

[5] Về tài sản chung:  Chị H và anh G không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng không xem xét trong vụ kiện này.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì chị H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh G phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

[8] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 110, 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

**1**. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, chị Lê Thị Diệu H được ly hôn với anh Trần Võ Từ G.

**2.** Về con chung: Giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Võ Bảo N (Sinh ngày 01/5/2017).

Anh G được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

**3.** Về cấp dưỡng: Buộc anh G cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, thực hiện ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Ngọc tròn 18 tuổi.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn không thực hiện cấp dưỡng khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

**4.** Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008596 ngày 23/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, nên xem như đã nộp xong án phí.

Anh G phải chịu 300.000 đồng án phí.

**5.** Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

*Nơi nhận:*
-VKSND huyện Châu Thành;
-Chi cục THADS huyện Châu Thành;
-Các đương sự;
-Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Bùi Anh Tuấn**